

Số: **01/2023/QĐST-VDS**

BĐ, ngày 28 háng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc: Yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có :*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà **Võ Thị Loan**.
- *Thư ký phiên họp:* Bà **Đoàn Ngọc Huỳnh Như** – Cán bộ Tòa án huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Thảo Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST-VDS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “ **yêu cầu xác định cha cho con**” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2022/QĐST-VDS ngày 08 tháng 12 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên họp số 52/TB-TA ngày 03/02/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Trần Thị LE, sinh năm 1976; cư trú: ấp GK, xã PL, huyện BĐ, tỉnh BT. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Trần Trung H, sinh ngày 05/04/2005; cư trú: ấp GK, xã PL, huyện BĐ, tỉnh BT (vắng mặt)

2/ Trần Đông H1, sinh năm 1967; cư trú: 199C, Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố HCM. Có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*\* Tại đơn yêu cầu đề ngày 18 tháng 8 năm 2022 và những lời trình bày tiếp theo của người yêu cầu bà Trần Thị LE có nội dung như sau:*

Vào năm 2004 bà cùng ông Trần Mạnh H2, sinh ngày 24/6/1955, có địa chỉ: số 31, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Bà và ông H2 có với nhau

01 con chung tên Trần Trung H, sinh ngày 05/4/2005. Bà cùng ông H2 chung sống với nhau đến năm 2009 thì không còn sống chung nữa. Lý do, ông H2 đã có vợ, con ở ngoài bắc nên khi bà làm giấy khai sinh cho cháu Trần Trung H thì trong giấy khai sinh không có ghi họ tên cha.

Tháng 10 năm 2020 ông H2 bệnh và có nói lại với gia đình là có con chung với bà nên ông Trần Đông H1 là em ruột ông H2 lấy mẫu tóc của Trần Trung H tiến hành giám định AND với ông Trần Mạnh H2, kết quả giám định xác định Trần Trung H là con của ông Trần Mạnh H2.

Khi ông Trần Mạnh H2 chết thì cháu Trần Trung H đã chịu tang ông H2, cùng gia đình đưa tro cốt của ông H2 về Thái Bình thờ cúng, hiện nay cháu Trần Trung H đang sống cùng ông nội ở Thái Bình.

Nay bà Trần Thị LE yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Trung H, sinh ngày 05/4/2005 là con đẻ của ông Trần Mạnh H2 với mục đích làm giấy khai sinh cho cháu Trần Trung H có tên cha Trần Mạnh H2 để được tiếp tục đi học và sống cùng với gia đình bên nội.

*\* Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 01/02/2023 anh Trần Trung H nêu có nội dung như sau:*

Anh H xác định là con đẻ của ông Trần Mạnh H2, ông H2 đã chết. Hiện tại, anh đang sống cùng ông nội Trần Đông Hải tại thôn Phú Thứ, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*\* Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trung Đông trình bày:* Ông là em ruột của ông Trần Mạnh H2, ông thừa nhận và xác định cháu Trần Trung H là con đẻ của ông Trần Mạnh H2.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

***- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:***

Thẩm phán được phân công thụ lý xác định đây là việc dân sự “Yêu cầu xác định cha cho con” là đúng quan hệ tranh chấp. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện BD theo qui định tại Điều 29, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo qui định tại Điều 366 BLTTDS năm 2015.

***- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên họp:***

Thẩm phán và thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp dân sự.

***- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:***

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Về việc giải quyết việc dân sự:**

Từ năm 2004 đến năm 2009, ông Trần Mạnh H2 có sống với nhau như vợ chồng với chị Trần Thị Lươg Em nH1 không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 05/4/2005, chị LE sinh cháu Trần Trung H. Khi đi khai sinh cháu H, chị LE chỉ khai tên mẹ là chị LE, còn tên cha thì để trống.

Theo pH kết quả phân tích AND ngày 28/10/2020 của Trung tâm phân tích AND và Công nghệ Di truyền: cháu Trần Trung H là con ông Trần Mạnh H2.

Nay chị LE yêu cầu tòa án nhân dân huyện BÐ xác định cháu cháu Trần Trung H là con của ông Trần Mạnh H2, để làm thủ tục cho cháu đi học.

***Nhận thấy:***

Căn cứ vào lời trình bày của chị LE xác định cháu H là con của ông H2. Đồng thời, theo pH kết quả phân tích AND ngày 28/10/2020 của Trung tâm phân tích AND và Công nghệ Di truyền: cháu Trần Trung H là con ông Trần Mạnh H2.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở khẳng định ông H2 là cha của cháu H. Vì vậy yêu cầu của chị LE là phù hợp với quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

***Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, VKSND huyện BÐ đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp:***

Áp dụng Điều 369, 370 BLTTDS và Điều 88, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu của chị LE, tuyên bố ông Trần Mạnh H2, sinh ngày 24/6/1955, chết ngày 08/12/2021, quê quán: xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là cha của cháu Trần Trung H, sinh ngày 20/4/2005. Địa chỉ: Ấp GK, xã PL, huyện BÐ, tỉnh BT.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện BÐ nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị LE có yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Trung H, sinh ngày 05/04/2005 là con đẻ của ông Trần Mạnh H2. Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án thụ lý việc dân sự để giải quyết là đúng qui định.

- Ngày 01/02/2023 anh Trần Trung H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 361, 228, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh Trần Trung H là đúng quy định.

[2] Căn cứ giấy khai sinh số 57/2005, ngày đăng ký 07/6/2005 do Ủy ban nhân dân xã PL cấp. Qua đó đã xác định tại mục họ và tên cha đẻ trống (b1 05).

[3] Căn cứ Kết quả xét nghiệm AND ngày 28/10/2020 của Trung tâm phân tích AND và công nghệ di truyền đã kết luận: Cháu Trần Trung H là con của ông Trần Mạnh H2.

[4] Tại phiên họp ông Trần Đông H1 là em ruột của ông Trần Mạnh H2 đã xác định: cháu Trần Trung H là con đẻ của ông Trần Mạnh H2.

[4] Từ những tình tiết trên, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự có cơ sở để xác định anh Trần Trung H, sinh ngày 05/4/2005 là con ruột của ông Trần Mạnh H2 là có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Trần Thị LE được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 361, 227, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 10 Điều 4, điều 30 Luật hộ tịch; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1/** Tuyên bố anh Trần Trung H, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2005, cư trú tại ấp GK, xã PL, huyện BD, tỉnh BT là con đẻ của ông Trần Mạnh H2, sinh ngày 24/06/1955, có địa chỉ: Đường TTH 07, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (ông H2 đã chết).

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã PL, huyện BD, tỉnh BT ghi các thay đổi hộ tịch cho anh Trần Trung H khi đương sự có yêu cầu.

**2/** Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự:

Bà Trần Thị LE phải nộp tiền lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, nH1 được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà LE đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010244 ngày 28/10/2022 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện BD. Vậy bà LE đã nộp đủ lệ phí.

**3/** Bà Trần Thị LE, ông Trần Đông H1, anh Trần Trung H có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện BD có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BT  
(Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã PL, huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Võ Thị Loan**